Họ và tên: …….. Lớp: 2/……..

ÔN TOÁN TUẦN 2

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 7.

Câu 1. Hiệu của 36 và 5 là:

A. 40 B. 31 C. 30

Câu 2. Hiệu của 90 và 30 là:

A. 60 B. 50 C. 40

Câu 3. Tổng của 41 và 8 là:

A. 39 B. 47 C. 49

Câu 4. Trong phép tính 60 = 70 - 10. Số 70 được gọi là:

A. Số trừ B. Số bị trừ C. Hiệu

Câu 5. Trong phép tính 54 + 4 = 58. Số 58 được gọi là:

A. Tổng B. Số hạng C. Hiệu

Câu 6. Tổng số tuổi của hai anh em là 12 tuổi. Biết em 2 tuổi. Số tuổi của anh là:

A. 14 B. 12 C. 10

Câu 7. Lan có 13 nhãn vở. Mai có 15 nhãn vở. Vậy số nhãn vở của:

A. Hai bạn bằng nhau B. Lan nhiều hơn Mai C. Lan ít hơn Mai

Câu 8. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Lớp em đi chơi công viên. Chúng em mang theo 56 gói bim bim và 34 gói kẹo.

- Số gói bim bim nhiều hơn số gói kẹo là ……gói.
- Số gói kẹo ít hơn số gói bim bim là ….. gói.

LIVEWORKSHEETS

Câu 9. Điền số thích hợp vào ô trống:

Số bị trừ	**45**	**44**	**57**	**70**	**98**
Số trừ	**23**	**34**	**15**	**30**	**47**
Hiệu					

Câu 10. Nối phép tính với kết quả tương ứng:

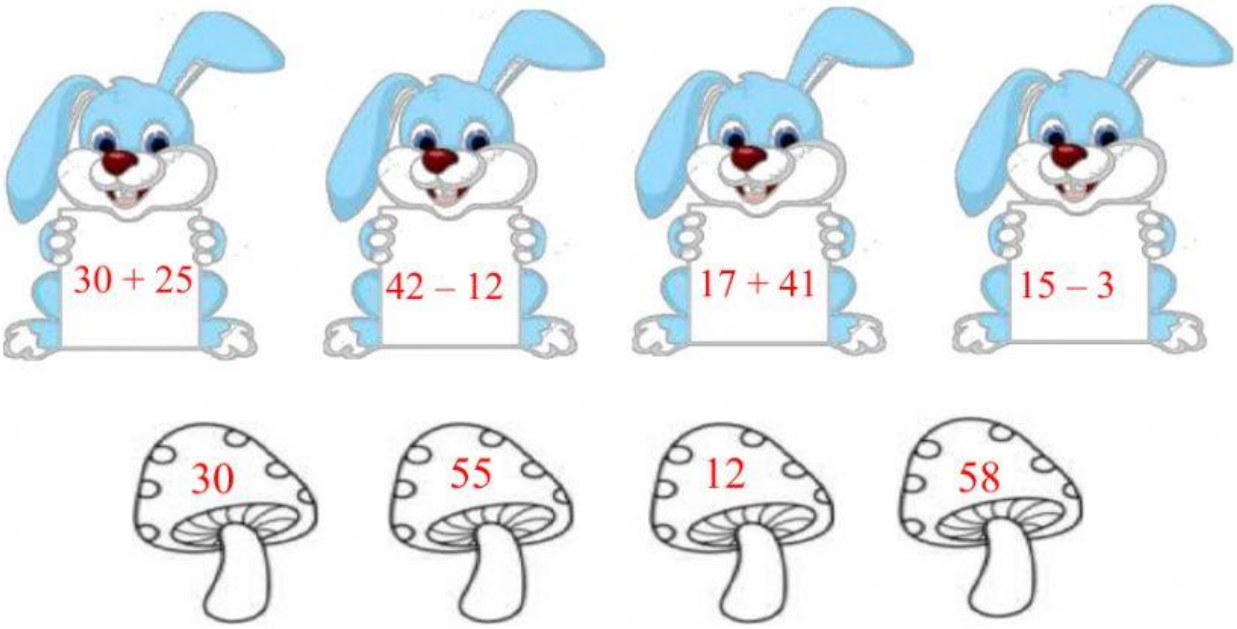

LIVEWORKSHEETS